

KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Tất cả các khu vực - Ngày :01-06-2025

Số TT	POB	Tên Tàu	Quốc tịch	Tổng dung tích (GRT)	Chiều dài lớn nhất (LOA)	Vị trí tàu đang neo đậu	Vị trí dự kiến dẫn đến	Hoa tiêu dẫn tàu		Họ tên hoa tiêu thực tập	Ghi chú
								Họ tên	Hạng hoa tiêu		
1	04:30	Khu vực Đà Nẵng SINAR BANDUNG	Singapore	12.584	147	TS4	P/S	Hoàng Việt	NH		
2	05:30	WAN HAI 289	Singapore	20.899	175	P/S	TS4	Hoàng Việt	NH		
3	11:30	SEA STAR 1	Liberia	17.515	172	TS3	P/S	Trần Cơ	NH		
4	14:00	UNION GLORY	PANAMA	9.593	120	P/S	TS2A	Phạm Quốc Dân	NH		
5	15:00	WAN HAI 289	Singapore	20.899	175	TS4	P/S	Phạm Quốc Dân	NH		
6	16:00	EVER COMMAND	Liberia	18.658	172	P/S	TS4	Phạm Quốc Dân	NH		
7	17:30	EVER WISE	Singapore	27.145	172	P/S	TS3	Phạm Đình Thi	NH		
8	21:30	EVER WISE	Singapore	27.145	172	TS3	P/S	Hoàng Việt	NH		
9	23:00	SITC FANGCHENG	HONG KONG	9.734	143	P/S	TS3	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		
10	23:55	EVER COMMAND	Liberia	18.658	172	TS4	P/S	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		
11	07:00	Khu vực Thừa Thiên Huế OCEAN PEGASUS	MARSHAL L ISLANDS	40.547	200	Bến số 1 Chân Mây	P/S	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		
12	14:00	HAO HENG 11	PANAMA	4.974	120	Bến số 2 Chân Mây	P/S	Phan Văn Vinh	NH	Đặng Xuân Quỳnh	
13	15:00	XIN HANG 6	PANAMA	7.666	128	P/S	Bến số 2 Chân Mây	Phan Văn Vinh	NH	Đặng Xuân Quỳnh	
14	12:00	Khu vực Quảng Nam CHANG NING 8	PANAMA	13.985	158	P/S	Tam Hiệp	Nguyễn Như Hán	NH		
15	04:00	Khu Vực Quảng Ngãi GREAT OCEAN	VIET NAM	8.753	145	J2	P/S	Đặng văn Diện	NH	Lê Văn Hòa	
16	05:00	HEBEI SHIJIAZHUANG	HONG KONG	52.864	235	P/S	Hòa Phát 6	Đặng văn Diện	NH		
17	05:00	NHÀ BÈ 11	VIET NAM	4.552	109	J3	P/S	Lê Văn Hòa	H3		
18	06:00	HẢI HẢ 558	VIET NAM	1.573	79	P/S	J3	Lê Văn Hòa	H3		
19	07:00	TRƯỜNG AN 06	VIET NAM	2.917	95	Hòa Phát 7	Khu neo Dung Quat	Lê Văn Hòa	H3		
20	07:30	HAI PHUONG STAR	PANAMA	19.822	176	Dock	Dock	Phạm Tấn Dũng	NH		
21	08:30	HAI PHUONG STAR	PANAMA	19.822	176	Dock	P/S	Phạm Tấn Dũng	NH		
22	09:30	TÙNG LINH 02	VIET NAM	2.032	80	J4	P/S	Bùi Hữu Hiếu	H3		
23	10:30	HẢI NAM 69	VIET NAM	1.599	80	P/S	J4	Bùi Hữu Hiếu	H3		
24	11:30	PHƯƠNG NAM 98	VIET NAM	2.772	80	P/S	Hòa Phát 7	Bùi Hữu Hiếu	H3		
25	13:00	PVT MERCURY	VIET NAM	57.672	245	P/S	Phao SPM	Phùng Tấn Sáu	NH		

26	15:00	HẢI HÀ 558	VIET NAM	1.573	79	J3	P/S	Lê Văn Hòa	H3		
27	16:00	TRỌNG TRUNG 89	VIET NAM	1.830	89	P/S	J3	Lê Văn Hòa	H3		
28	17:00	OPEC CAPRI	VIET NAM	2.861	96	J5	P/S	Lê Văn Hòa	H3		
29	17:00	TRƯỜNG AN 06	VIET NAM	2.917	95	Khu neo Dung Quat	Hòa Phát 5	Bùi Hữu Hiệu	H3		
30	17:00	FUXING V	Liberia	52.957	235	Hòa Phát 10	P/S	Đặng văn Diện	NH		
31	18:00	SEAGULL 09	VIET NAM	2.999	92	P/S	Hòa Phát 4	Bùi Hữu Hiệu	H3		
32	19:00	HẢI NAM 69	VIET NAM	1.599	80	J4	P/S	Bùi Hữu Hiệu	H3		

Đà Nẵng, Ngày 1 tháng 6 năm 2025
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HOA TIÊU- PHƯƠNG TIỆN

Hoàng Việt